

CHỮA LỖI VỀ CHỦ NGỮ VÀ VỊ NGỮ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được thế nào là câu sai về chủ ngữ và vị ngữ ;
- Tự phát hiện ra các câu sai về chủ ngữ và vị ngữ ;
- Có ý thức nói, viết câu đúng.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Khi nói và viết, phải chú ý đặt câu sao cho đúng ngữ pháp. Câu đúng ngữ pháp cần có đầy đủ hai thành phần nòng cốt : chủ ngữ và vị ngữ. Tuy nhiên, trong những hoàn cảnh sử dụng cụ thể, có thể sử dụng câu đặc biệt (câu không phân định thành phần), như : *Mưa. Mùa xuân. v.v,...* ; hoặc câu có thành phần bị tỉnh lược (rút gọn), ví dụ :

a)

- *Anh đi đâu đấy ?*
- *Đi học.* (tỉnh lược chủ ngữ)

b)

- *Ai là chủ nhà đây ?*
- *Tôi.* (tỉnh lược vị ngữ)
- *Anh ấy đi hôm nào ?*
- *Hôm qua.* (tỉnh lược cả chủ ngữ và vị ngữ)

Việc sử dụng các kiểu câu trên đòi hỏi phải có những điều kiện và hoàn cảnh nhất định. Trong các điều kiện bình thường, câu đặt ra phải có đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ mới được chấp nhận. Tiết học này tập trung cho HS phát hiện các câu thiếu chủ ngữ hoặc vị ngữ và nêu cho HS biết một số cách chữa thông dụng.

2. Đối với câu thiếu chủ ngữ, có các cách chữa như sau :

- Thêm chủ ngữ vào câu ;
- Biến một thành phần nào đó trong câu (thường là trạng ngữ) thành chủ ngữ của câu ;

– Biến vị ngữ thành một cụm chủ – vị.

Ví dụ :

Câu "Qua tác phẩm "Tắt đèn" cho chúng ta thấy hình ảnh người phụ nữ nông dân dưới chế độ cũ." là câu thiếu chủ ngữ có các cách chữa như sau :

– Thêm chủ ngữ :

Qua tác phẩm "Tắt đèn", tác giả (Ngô Tất Tố) đã cho chúng ta thấy hình ảnh người phụ nữ nông dân dưới chế độ cũ.

– Biến trạng ngữ thành chủ ngữ :

Tác phẩm "Tắt đèn" cho chúng ta thấy hình ảnh người phụ nữ nông dân dưới chế độ cũ.

3. Đối với câu thiếu vị ngữ, có các cách chữa sau :

– Thêm vị ngữ vào câu ;

– Biến cụm từ đã cho thành một cụm chủ – vị ;

– Biến cụm từ đã cho thành một bộ phận của vị ngữ.

Ví dụ :

Câu "Quyển sách bố tôi mới mua hôm qua." là câu thiếu vị ngữ có các cách chữa như sau :

– Thêm vị ngữ :

Quyển sách bố tôi mới mua hôm qua rất hay.

– Biến câu sai thành một bộ phận của vị ngữ :

Đây là quyển sách bố tôi mới mua hôm qua.

4. Những cách chữa đã nêu thuần túy mang tính chất biến đổi ngữ pháp. Việc sử dụng cách chữa nào hoàn toàn phụ thuộc vào ý định diễn đạt của người nói. Do vậy, khi chữa câu, phải chú ý tìm hiểu ý định của người nói, từ đó mới đề xuất được cách chữa đúng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Chữa câu thiếu chủ ngữ.

1. Cho HS phân tích, xác định chủ ngữ và vị ngữ của hai câu đã cho trong phần I – Câu thiếu chủ ngữ (tr. 129, SGK).

a) Qua truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí" cho thấy Dế Mèn biết phục thiện.

Câu này không có chủ ngữ (không biết ai cho thấy). Đây là câu thiếu chủ ngữ.

b) Qua truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí", em thấy Dế Mèn biết phục thiện.

Đây là câu có đầy đủ thành phần. (chủ ngữ : em ; vị ngữ : thấy Dế Mèn biết phục thiện)

2. Có ba cách chữa lại câu a :

– Thêm chủ ngữ : Qua truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí", tác giả (Tô Hoài) cho em thấy Dế Mèn biết phục thiện.

– Biến trạng ngữ thành chủ ngữ : Truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí" cho em thấy Dế Mèn biết phục thiện.

– Biến vị ngữ thành một cụm chủ – vị : Qua truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí", em thấy Dế Mèn biết phục thiện.

Hoạt động 2. Chữa câu thiếu vị ngữ.

1. Cho HS phân tích, xác định chủ ngữ và vị ngữ của các câu đã cho trong phần II – Câu thiếu vị ngữ.

a) Câu có đầy đủ các thành phần :

– Chủ ngữ : Thánh Gióng

– Vị ngữ : cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù.

b) Chưa thành câu, mới chỉ là một cụm danh từ.

– Danh từ trung tâm : Hình ảnh

– Phụ ngữ : Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù

Đây là câu thiếu vị ngữ.

c) Chưa thành câu, mới có cụm từ (Bạn Lan) và phân giải thích cho cụm từ đó (người học giỏi nhất lớp 6A). Đây là câu thiếu vị ngữ.

d) Câu có đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ :

– Chủ ngữ : Bạn Lan

– Vị ngữ : là người học giỏi nhất lớp 6A.

2. Cách chữa câu b :

– Thêm vị ngữ :

Hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù đã để lại trong em niềm kính phục.

– Biến cụm danh từ đã cho thành một bộ phận của cụm chủ – vị :

Em rất thích hình ảnh Thánh Gióng cười ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù.

Cách chữa câu c :

– Thêm một cụm từ làm vị ngữ :

Bạn Lan, người học giỏi nhất lớp 6A, là bạn thân của tôi.

– Biến "câu" đã cho (gồm hai cụm danh từ) thành một cụm chủ – vị :

Bạn Lan là người học giỏi nhất lớp 6A.

– Biến "câu" đã cho thành một bộ phận của câu :

Tôi rất quý bạn Lan, người học giỏi nhất lớp 6A.

Hoạt động 3. Làm bài tập. (Tuỳ theo thời gian còn lại, GV lần lượt cho HS làm các bài tập trong SGK.)

IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

Bài tập 1

Chủ ngữ trả lời cho các câu hỏi : *Ai ? , Cái gì ? ,...* Vị ngữ trả lời cho các câu hỏi : *Là ai ? , Là cái gì ? , Làm gì ? , Như thế nào ? , Làm sao ? ,...* Dùng các câu hỏi đó để xác định chủ ngữ và vị ngữ trong các câu đã cho. Ví dụ :

a) "*Từ hôm đó, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay không làm gì nữa.*" có các câu hỏi như sau :

– Ai không làm gì nữa ? (câu hỏi để xác định chủ ngữ) – *bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay.*

– Từ hôm đó, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay như thế nào ? (câu hỏi để xác định vị ngữ) – *không làm gì nữa.*

Như vậy, đây là câu có đủ thành phần, không thiếu chủ ngữ, không thiếu vị ngữ.

Làm tương tự đối với các câu tiếp theo.

b)

– Chủ ngữ : *hổ* ;

– Vị ngữ : *đẻ*.

c)

– Chủ ngữ : *bác tiều* ;

– Vị ngữ : *già rồi chết*.

Bài tập 2

Dựa vào cách xác định chủ ngữ và vị ngữ ở *bài tập 1*, xác định chủ ngữ và vị ngữ trong các câu ở *bài tập 2*. Từ đó mới kết luận được câu nào đúng, câu nào sai và sai ở chỗ nào.

a) Câu đủ thành phần.

– Chủ ngữ : *kết quả của năm học đầu tiên ở trường Trung học cơ sở* ;

– Vị ngữ : *đã động viên em rất nhiều*.

b) Thiếu chủ ngữ. Chữa : *Bỏ từ với*.

c) Thiếu vị ngữ. Chữa : *Những câu chuyện dân gian mà chúng tôi thích nghe kể luôn đi theo chúng tôi suốt cuộc đời*.

d) Câu đủ thành phần.

– Chủ ngữ : *chúng tôi* ;

– Vị ngữ : *thích nghe kể những câu chuyện dân gian*.

Bài tập 3

Chủ ngữ trả lời cho các câu hỏi : *Ai ? , Cái gì ? , ...* Để tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống phải đặt câu hỏi cho từng câu, rồi trả lời. Ví dụ :

a) Ai bắt đầu học hát ? – *Học sinh lớp 6A*.

Điền : *Học sinh lớp 6A bắt đầu học hát*.

Làm tương tự đối với các câu sau.

b) *Chim hót líu lo*.

c) *Hoa đua nhau nở rộ*.

d) *Chúng em cười đùa vui vẻ*.

Bài tập 4

Vị ngữ trả lời cho các câu hỏi : *Là ai ? , Là cái gì ? , Làm gì ? , Như thế nào ? , Làm sao ? , ...* Để tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống, phải đặt câu hỏi cho từng câu, rồi trả lời. Ví dụ :

a) Khi học lớp 5, Hải như thế nào ?

– còn rất nhỏ

– học rất giỏi

– học giỏi nhất môn Toán

– v.v...

Điền : *Khi học lớp 5, Hải học giỏi nhất môn Toán.*

Làm tương tự đối với các câu còn lại :

b) *Lúc Dế Choắt chết, Dế Mèn rất ân hận.*

c) *Buổi sáng, mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp đầu tiên xuống mặt đất.*

d) *Trong thời gian nghỉ hè, chúng tôi ít có dịp gặp nhau.*

Bài tập 5

Câu ghép là câu có chứa hơn một cụm chủ – vị. Mỗi một cụm chủ – vị trong câu ghép được gọi là *vế câu*.

Bài tập yêu cầu chuyển câu ghép thành các câu đơn. Cách chuyển như sau :

– Tách riêng từng vế câu của câu ghép ;

– Thay dấu phẩy hoặc các quan hệ từ (nếu có) bằng dấu chấm, viết hoa các chữ đầu câu. Ví dụ :

a) *Hồ đực mừng rỡ đùa giỡn với con. Còn hồ cái thì nằm phục xuống, đáng mệt mỏi lắm.*

b) *Mấy hôm nọ, trời mưa lớn. Trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông.*

c) *Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước. Trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.*

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Dân – Trần Thị Ngọc Lang, *Câu sai và câu mơ hồ*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992.

2. Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng, *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.

3. Nguyễn Minh Thuyết – Nguyễn Văn Hiệp, *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.